TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ Z**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **462/2022/QĐST-HNGĐ**	*Quận Y, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Huỳnh Hữu D1, sinh năm 1981;

Và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: 421 Lô B4, Chung cư Phường X, Phường X, Quận Y, TP. Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận Y đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L xác định có 01 con chung tên Huỳnh Trung D2, sinh ngày 22/6/2012. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[3.1] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L thỏa thuận tự giải quyết.

[3.2] Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Ông Huỳnh Hữu D1 tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh C cấp ngày 11/08/2011*)

- Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Trung D2, sinh ngày 22/06/2012 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

Ông D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông D1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L thỏa thuận tự giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Huỳnh Hữu D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Huỳnh Hữu D1 tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông D1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0009247 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y. Ông D1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án TP. Z;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh